

QUAN ĐIỂM ĐỐI NGOẠI TRONG MỘT SỐ TÁC PHẨM CUỐI ĐỜI CỦA CỐ TỔNG BÍ THƯ NGUYỄN PHÚ TRỌNG

TS. TRẦN THỊ PHƯƠNG NGÀ *

TÓM TẮT

Thực hiện đối ngoại với các quốc gia dân tộc khác luôn là một công việc hệ trọng bởi có liên quan mật thiết đến vận mệnh đất nước. Dù mỗi thời đại lịch sử có những điều kiện cụ thể khác biệt với những thời cơ và thách thức riêng nhưng tựu trung lại có thể thấy sợi chỉ đỏ xuyên suốt lịch sử đối ngoại của dân tộc Việt Nam là tinh thần bất khuất, quật cường, đồng thời khéo léo, mềm dẻo trong ứng xử với các quốc gia, dân tộc khác. Đó chính là nghệ thuật, là phong cách đối ngoại mà cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định tính vừa “kiên định về nguyên tắc”, vừa “linh hoạt về sách lược”, mang đậm “bản sắc cây tre Việt Nam”.

Từ khóa: kiên định về nguyên tắc, linh hoạt về sách lược, đối ngoại.

Nhận bài: 12/1/2025; đưa vào quy trình biên tập 12/1/2025; duyệt đăng 25/3/2025.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Quan điểm biện chứng của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam” thực chất là sự kế thừa tinh hoa văn hóa Việt, đường lối của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước, ông cha ta đã không chỉ kiên cường đứng lên chống giặc ngoại xâm mà còn thiết lập quan hệ với các quốc gia dân tộc khác với tinh thần hòa hiếu, tôn trọng. Tinh thần vì độc lập tự chủ dân tộc, vì hòa bình, hữu nghị với các quốc gia, dân tộc khác tiếp tục được Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất quán thực hiện với phương châm đối ngoại “dĩ bất biến ứng vạn biến”. Trong tư tưởng, phong cách ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, “bất biến” - điều không bao giờ thay đổi chính là độc lập, tự do, thống nhất của tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân. Còn “ứng vạn biến” là ứng xử linh hoạt, mềm dẻo tùy từng hoàn cảnh, điều kiện, đối tượng, tùy thời thế. Nhưng đó là hai mặt thống nhất biện chứng, không tách rời trong đường lối và hoạt động đối ngoại của Người.

Đối với Đảng ta, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng thực hiện hoạt động bang giao với các nước, đã luôn kiên định giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, khéo léo và hòa hảo trong việc thực hiện hoạt động đối ngoại. Với tư cách là người đứng đầu Đảng, lúc sinh thời, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã luôn kế thừa, vận dụng và phát triển sáng tạo những giá trị cốt lõi, tinh hoa trong phương pháp ngoại giao của cha ông, của Đảng ta và của Chủ tịch Hồ Chí Minh để xây dựng phương châm đối ngoại thống nhất biện chứng giữa “kiên định về nguyên tắc” và “linh hoạt về sách lược”. “Kiên định về nguyên tắc” thực chất là “bất biến”, không thay đổi về nguyên tắc. Nhưng đối với sách lược, những bước đi cụ thể trong hoạt động ngoại giao thì cần “vạn biến” - linh hoạt, nhạy bén, khôn khéo trong cách giải quyết từng vấn đề trong hoàn cảnh cụ thể. Việc kiên trì thực hiện nhất quán nguyên tắc sẽ là điều kiện quy định việc “linh hoạt về sách lược”. Ngược lại “linh hoạt về sách lược” đúng đắn sẽ tác động tích cực trở lại, củng cố vững chắc việc “kiên định nguyên tắc” và hiện thực hóa mục tiêu của hoạt động đối ngoại.

2. NỘI DUNG

2.1 Tính quyết định của “kiên định về nguyên tắc” đối với “linh hoạt về sách lược” trong đối ngoại của Việt Nam

Trong tác phẩm *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*; Kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, quyết tâm xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”, cố Tổng Bí thư đã làm rõ nội hàm của sự kiên định về nguyên tắc đối ngoại:

Thứ nhất, kiên định thực hiện phương châm đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa. Với một tinh thần rất toàn diện, Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển. Nguyên tắc ngoại giao của chúng ta là nhất quán xây dựng quan hệ với các nước không phân biệt chế độ chính trị, không phân biệt vị trí địa lý, không phân biệt trình độ phát triển. Tiếp tục truyền thống hữu nghị, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, nước ta kiên quyết “không tham gia liên minh quân sự, không liên kết với nước này để chống nước kia; không cho nước ngoài đặt căn cứ quân sự hoặc sử dụng lãnh thổ Việt Nam để chống lại nước khác, không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế” [3, tr. 45].

Trong quan hệ quốc tế, nêu cao tinh thần hòa hiếu, giữ gìn chữ đồng và chữ tín, phát huy các điểm đồng về lợi ích và hợp tác chân thành, tin cậy, thực hiện nghiêm túc các cam kết, thỏa thuận quốc tế. Có như vậy mới xây dựng được các quan hệ đối ngoại bền chặt, tiếp tục củng cố, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị của đất nước. Đó là sự đảm bảo hài hòa lợi ích riêng của dân tộc trong mối quan hệ với những giá trị chung của nhân loại; là cách ứng xử chính danh, chính nghĩa, nhân văn, thủy chung, thượng tôn pháp luật, phù hợp xu thế tiến bộ của nhân loại.

Dù đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế nhưng cần có trọng tâm, trọng điểm

trong đối ngoại, ngoại giao: “Để giữ vững hòa bình, ổn định, trước hết cần coi trọng đưa quan hệ hợp tác, hữu nghị truyền thống với các nước láng giềng đi vào chiều sâu, ổn định, bền vững; đồng thời, đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác đặc biệt, đối tác toàn diện, đối tác quan trọng khác và bạn bè truyền thống, tạo thế đan xen lợi ích và tăng độ tin cậy” [4, tr. 45].

Thứ hai, kiên định mục tiêu - cái gốc “bất biến” của đối ngoại, ngoại giao là độc lập chủ quyền, lợi ích của quốc gia dân tộc. Xuất phát từ quan niệm cho rằng mỗi quốc gia đều có hai vấn đề chính là đối nội và đối ngoại, hai hoạt động này dù khác nhau về chức năng, vai trò nhưng đều vì mục tiêu chung là sự phát triển của quốc gia, dân tộc. Vì vậy, cố Tổng Bí thư khẳng định, mục tiêu không thay đổi, bất bất biến trong mọi hoàn cảnh của cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Nguyên tắc nhất quán của đối ngoại là bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc. Lợi ích cao nhất của quốc gia, dân tộc chính là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững môi trường hòa bình ổn định; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để phát triển, không ngừng nâng cao tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước.

Ở trong nước, mọi hoạt động đối ngoại đều phải được xem xét trên những quan điểm tổng thể, lấy lợi ích cơ bản và lâu dài của quốc gia - dân tộc làm nền tảng, tránh vì lợi ích cục bộ, địa phương, ngành mà làm tổn hại đến lợi ích chung. Đối với các quốc gia khác, mục tiêu bất biến của ngoại giao Việt Nam cần được hiểu thực sự biện chứng: “Độc lập, tự chủ được hiểu một cách biện chứng, linh hoạt, trong đó chấp nhận hội nhập quốc tế có nghĩa vụ, ràng buộc nhất định nhưng luôn

bảo đảm sự độc lập, tự chủ của quốc gia trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, văn hóa - xã hội, ..." [4, tr. 40]. Trong mối quan hệ với các nước, độc lập tự chủ là gốc, là tiên quyết. Nguồn nội lực bên trong là cơ bản, quyết định và ngoại lực từ bên ngoài là quan trọng, cần thiết. Độc lập tự chủ, dựa vào nội lực là chính yếu nhưng trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Từ đó, không ngừng nâng cao vai trò, vị thế, uy tín của quốc gia.

Thứ ba, kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và sự tham gia tích cực, chủ động của nhân dân trong hoạt động đối ngoại, ngoại giao. Điều này được cố Tổng Bí thư đặc biệt quan tâm, chỉ đạo: "Đối ngoại, ngoại giao là sự nghiệp của toàn Đảng; toàn dân, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước" [3, tr. 47]. Một trong những vấn đề căn cốt trong công tác đối ngoại là nhận thức đúng vai trò của Đảng và Nhà nước: "Bài học bao trùm và bất biến là luôn đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, quản lý tập trung của Nhà nước đối với công tác đối ngoại, ngoại giao" [3, tr. 38]. Đồng thời, cũng cần nhận thức đúng đắn về

vai trò của nhân dân, của khối đại đoàn kết toàn dân với hoạt động đối ngoại.

Việc thực hiện nguyên tắc là cơ sở để thiết lập một nền ngoại giao toàn diện, vững mạnh, "chắc ở thân" trong bản sắc "ngoại giao cây tre Việt Nam". Để minh chứng cho nguyên tắc bất di, bất dịch đó, cố Tổng Bí thư đã khái quát lịch sử và khẳng định hơn 90 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chứng minh sức mạnh đoàn kết là nhân tố sống còn, đại đoàn kết trong nước là căn bản để đảm bảo thực hiện được các nhiệm vụ ngoại giao trong từng điều kiện, hoàn cảnh cụ thể. Đối ngoại phải vững chắc, toàn diện với ba trụ cột căn bản: đối ngoại Đảng, đối ngoại Nhà nước và đối ngoại nhân dân.

Việc kiên định nguyên tắc về phương châm, mục tiêu, chủ thể đối ngoại là cơ sở, nền tảng để tiến tới thành công của hoạt động đối ngoại. Có thực hiện tốt những yêu cầu của "kiên định về nguyên tắc" thì việc biến hóa, linh hoạt trong sách lược ngoại giao mới thực sự có hiệu quả. Bởi lẽ, không thực hiện tốt "kiên định về nguyên tắc" thì "gốc" không vững, "thân" không chắc và do đó cành không thể uốn chuyển, tức là đánh mất bản sắc vốn có của ngoại giao "cây tre Việt Nam" vừa mạnh mẽ, quật cường, vững chắc nhưng cũng rất linh hoạt, khéo léo.

2.2

Sự tác động trở lại của "linh hoạt về sách lược" đối với "kiên định về nguyên tắc" đối ngoại của Việt Nam

Trong một số tác phẩm, song song với việc làm rõ yêu cầu nhất quán của kiên định về nguyên tắc, cố Tổng Bí thư cũng đã luận chứng tính tất yếu của việc "linh hoạt về sách lược" ngoại giao. Trước hết, từ bối cảnh quốc tế phức tạp, tồn tại nhiều mặt đối lập "thách thức luôn đan xen với cơ hội, rủi ro luôn đi kèm với cơ hội" đòi hỏi chúng ta cần "vận biến" về sách lược. Mặt khác, từ những mục tiêu lớn của dân tộc "Đến năm 2030, Việt Nam trở thành quốc gia đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, có thu nhập trung bình cao" và "đến năm 2045, Việt Nam phấn đấu trở thành nước phát triển, có thu nhập cao" [1, tr. 217] đã đặt ra

yêu cầu không thể không linh hoạt trong chính sách ngoại giao để tranh thủ ngoại lực cho phát triển đất nước.

Thứ nhất, linh hoạt trong xây dựng lộ trình và bước đi phù hợp của công tác đối ngoại, ngoại giao. Tính chất vừa hợp tác, vừa đấu tranh hiện nay của các quan hệ quốc tế khiến hoạt động ngoại giao của đất nước phải linh hoạt trong mỗi bước đi. Trong đó, cần nắm vững và vận dụng nhuần nhuyễn bài học của cha ông ta, của Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh để đảm bảo "dựng nước đi đôi với giữ nước", có kế sách ngăn chặn, loại bỏ các nguy cơ chiến tranh từ xa, từ sớm".

Tùy từng thời điểm, tùy từng đối tượng và đối tác mà có cách ứng xử cho phù hợp. Đó là cách ngoại giao “biết mình, biết người”, “biết thời, biết thế”, “biết dùng, biết biến” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đúc rút thành nguyên tắc phương pháp luận “dĩ bất biến ứng vạn biến”. Cố Tổng Bí thư đã nhiều lần nhắc lại, yêu cầu lưu tâm phương thức linh hoạt, quyền biến trong phong cách ngoại giao của Hồ Chí Minh “... Trong hoạt động đối ngoại, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quán triệt quan điểm chỉ đạo là “phải nhìn cho rộng, suy cho kỹ” để “biết mình, biết người”, làm chủ tình thế; hiểu rõ vị trí chiến lược của Việt Nam trong mối quan hệ giữa các nước lớn” [3, tr. 152]. Từ đó, trong quan hệ với các nước láng giềng, các nước đối tác chiến lược, ngoại giao phải biết “cương nhu kết hợp”, giữ thể diện cho nước bạn nhưng vẫn đảm bảo được mục tiêu bất biến vì độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của nước ta. Đó chính là đặc sắc “tùy cơ ứng biến”, “lạt mềm buộc chặt”, “biết tiến biết thoái” trong văn hóa ngoại giao của Việt Nam. Với sự linh hoạt, “uyển chuyển”, tại những thời khắc lịch sử quan trọng thậm chí nguy nan “ngàn cân treo sợi tóc” nền ngoại giao đã đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, đổi mới và phát triển của đất nước. Đối ngoại đã trở thành mặt trận tạo lối, mở đường, phá thế bao vây, cấm vận, từng bước tạo đà cho công cuộc đổi mới, trở thành địa hạt quan trọng cho việc củng cố uy tín, vị thế dân tộc.

Thứ hai, vạn biến trong thích ứng với tình hình thế giới. Quan hệ quốc tế với các nước cần xác định rõ có những điểm nghẽn nào cần tháo gỡ, có những khâu đột phá nào cần mở ra. Việc cố gắng linh hoạt trong ứng phó suy đến cùng là để tìm kiếm sự đồng thuận trong nước, và hòa bình với các nước, thúc đẩy hợp tác và phát triển trên cơ sở đảm bảo lợi ích quốc gia và tôn trọng luật pháp quốc tế. Để tranh thủ và tận dụng tối đa cơ hội, kiểm soát và hóa giải các thách thức, ứng phó tốt với những chuyển biến bên ngoài, chúng ta phải luôn luôn ghi nhớ lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh là: “Sự nghiệp làm nên bởi chữ đồng”. “Đồng” ở đây không chỉ là đồng thuận, đoàn kết trong nước

vì lợi ích của quốc gia dân tộc mà còn là đoàn kết quốc tế, thực hiện kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Trong mọi tình huống, hoàn cảnh cần năng động tháo gỡ những vướng mắc với phương châm “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, giữ trái tim nóng và cái đầu lạnh để xử lý các thách thức đối ngoại. Giai đoạn hiện nay, theo cố Tổng Bí thư, tình hình thế giới phức tạp và biến động khó lường nhưng Việt Nam có được những nền tảng để có thể tiếp tục đẩy mạnh, ứng phó linh hoạt trước những biến động của tình hình thế giới: “Sau hơn 30 năm đổi mới, chưa bao giờ đất nước ta có được thế và lực như hiện nay trên tất cả các lĩnh vực từ kinh tế đến chính trị, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, khoa học - kỹ thuật. Đây là nền tảng căn bản, là chỗ dựa vững chắc cho công tác ngoại giao của ta trước một thế giới đầy biến động” [3, tr. 137]. Tuy nhiên, để tiếp tục giữ vững môi trường hòa bình ổn định thì cần phải kiên trì, bình tĩnh, sáng suốt trong xử lý mọi vấn đề phức tạp của đối ngoại. “Vạn biến” trong phương cách ứng xử có thể giúp chúng ta chuyển hóa nguy cơ thành cơ hội khi chúng ta ứng phó thành công. Ngược lại, cơ hội có thể trở thành thách thức khi chúng ta không tận dụng kịp thời như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng tổng kết “Lạc nước hai xe đành bỏ phí. Gặp thời một tốt cũng thành công”.

Sự “linh hoạt về sách lược”, phương pháp, không đồng nghĩa với việc tùy tiện, ngẫu hứng mà vẫn phải trên cơ sở đảm bảo thực hiện được những nguyên tắc bất biến của đối ngoại và sự hài hòa lợi ích quốc gia dân tộc với lợi ích quốc tế của những quốc gia khác: “Một quốc gia không thể tùy hứng đưa ra những quyết định và hành động đơn phương mà không cân nhắc những tổn thất gây ra cho quốc gia khác và chính mình” [3, tr. 170]. Bởi lẽ, mỗi quốc gia dù có độc lập chủ quyền riêng nhưng không thể tách rời khỏi mối quan hệ tác động, chi phối, ảnh hưởng với các quốc gia khác. Đây là điều mà đồng chí cố Tổng Bí thư đã nhiều lần nhấn mạnh khi nói tới hoạt động ngoại giao trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của

Việt Nam: “Trong thế giới toàn cầu hóa như hiện nay, sự phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc không thể biệt lập, đứng bên ngoài những tác động của thế giới và thời đại, của thời cuộc và cục diện của nó. Chính vì vậy, mà chúng ta phải chủ động, tích cực hội nhập quốc tế, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ,

hòa bình, hợp tác và phát triển,...” [2, tr. 37]. Như vậy, sự “kiên định về nguyên tắc” và sự “linh hoạt về sách lược” có quan hệ biện chứng, là một thể thống nhất trong phương pháp luận về đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta đòi hỏi được thực hiện song song.

2.3 Một số yêu cầu đặt ra nhằm đảm bảo sự thống nhất giữa “kiên định về nguyên tắc” với “linh hoạt về sách lược” đối ngoại trong “kỷ nguyên mới” của dân tộc

Từ những phân tích của cố Tổng Bí thư đã cho thấy, trong lịch sử của dân tộc, việc đảm bảo “kiên định về nguyên tắc” và “linh hoạt về sách lược” là vấn đề có tính chất phương pháp luận soi đường, chỉ lối trong hoạt động đối ngoại, ngoại giao của Việt Nam. Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã dành sự quan tâm, trân trọng đặc biệt và mong muốn tiếp tục khơi dậy, phát huy truyền thống, phong cách ngoại giao “dĩ bất biến, ứng vạn biến” của người Việt. Trong bối cảnh mới, “chưa bao giờ đất nước ta có cơ đồ, tiềm lực và vị thế như ngày nay”, cố Tổng Bí thư khẳng định ngành ngoại giao đang có được những cơ sở vững chắc để phát huy hơn nữa vai trò đẩy lùi, ngăn chặn, dập tắt chiến tranh, tạo thế thuận lợi cho đất nước phát triển. Việt Nam đang có được những lợi thế mà các quốc gia khác không dễ gì có được như tinh thần yêu chuộng hòa bình, nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc, sự đồng thuận toàn Đảng, toàn dân, sự lớn mạnh của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Do đó, tiếp tục vận dụng sáng tạo bản sắc ngoại giao của dân tộc, đảm bảo sự thống nhất giữa “kiên định về nguyên tắc” và “linh hoạt về sách lược” trong điều kiện mới - “kỷ nguyên vươn mình của dân tộc”, cần thực hiện một số yêu cầu mà cố Tổng Bí thư đã nêu ra:

Một là, đổi mới tư duy đối ngoại. Vấn đề đặt ra là nếu chúng ta không đổi mới tư duy thì không theo kịp sự phát triển của tình hình. Đổi mới tư duy để dám nghĩ, dám làm, dám vượt ra khỏi khuôn khổ tư duy cũ và những lĩnh vực quen thuộc để có được suy nghĩ và hành động vượt tầm quốc gia, đạt tầm khu vực và quốc tế. Trước “cơ đồ” và “tiềm lực”

đang có, chúng ta cần có tâm thế mới, vị thế mới trong việc xử lý các quan hệ quốc tế. Tiếp tục giữ vững phương châm “dĩ bất biến ứng vạn biến”, vừa kiên định vừa mềm dẻo trong quan hệ quốc tế bắt đầu từ việc “đẩy mạnh tư duy đổi mới, mạnh dạn đột phá, sáng tạo trong công tác, tìm ra cách làm mới, mở rộng ra các lĩnh vực mới, tìm kiếm các đối tác mới, hướng đi mới” [3, tr. 139].

Trong điều kiện tình hình thế giới biến đổi khó lường, cả nhân loại đang trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đối ngoại cũng đứng trước những xu thế mới như đối ngoại số, đối ngoại công nghệ, đối ngoại môi trường, đối ngoại thuế quan, ... thì đổi mới tư duy đối ngoại còn là việc bổ sung, linh hoạt điều chỉnh những nội hàm cơ bản như nhận thức về thế giới, định vị đất nước, lợi ích quốc gia - dân tộc, quan hệ đối tác - đối tượng, vai trò và phương thức triển khai đối ngoại... Bởi lẽ, các nội hàm này không “bất biến” mà có sự vận động, thay đổi đòi hỏi phải đổi mới, nắm bắt nhanh chóng những diễn biến mới để có được chủ trương, chính sách phù hợp.

Hai là, đẩy mạnh công tác nghiên cứu và dự báo đối ngoại. Vì ngoại giao là một ngành gánh nhiều trọng trách to lớn, vừa phải bảo vệ vững chắc chủ quyền của đất nước, vừa phải đưa quan hệ quốc tế đi vào chiều sâu tạo thế thuận lợi cho sự phát triển của đất nước nên công tác đối ngoại phải thật sự chủ động. Nhưng muốn ở thế chủ động thì hoạt động ngoại giao phải trên cơ sở của sự hiểu biết sâu sắc, có sự dự báo chính xác thời thế, định vị được mình trong tình hình mới để hoạch định chiến lược, chính sách cho phù hợp:

“Nghiên cứu dự báo phải nhanh nhạy phát hiện các vấn đề mới, nhận diện thời cơ và thách thức, từ đó tham mưu tìm ra hướng đi thuận lợi cho đất nước” [4, tr. 43]. Trước tác động như vũ bão của cách mạng công nghiệp lần thứ tư cần tập trung đánh giá kỹ các xu hướng vận động trong chính sách và quan hệ giữa các nước lớn, các nước láng giềng, khu vực, các xu hướng chính trị, kinh tế và văn hóa - xã hội trên thế giới. Từ việc phân tích, đánh giá, dự báo được những tác động của bối cảnh quốc tế để có thể linh hoạt trong việc xây dựng lộ trình, bước đi trong ứng xử với các nước và đảm bảo tận dụng được thời cơ, hóa giải được thách thức. Cố Tổng Bí thư nêu lên quan điểm về nghiên cứu, dự báo đối ngoại: “Chỉ sợ không biết, chứ đã biết thì không sợ”. Như vậy, để “biết thời, biết thế”, “biết mình, biết người”, “biết tiến, biết lùi”, “cương nhu kết hợp” thì công tác đối ngoại phải xem trọng việc nghiên cứu, dự báo, tham mưu chiến lược.

Ba là, chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại, ngoại giao của Việt Nam. Từ kinh nghiệm của Đảng ta coi “Cán bộ là gốc của mọi công việc”, cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định phải chăm lo xây dựng, bồi dưỡng cán bộ của ngành ngoại giao. Mặt khác, đối ngoại là một lĩnh vực rất đặc thù - “mang chuông đi đánh xứ người”, đòi hỏi người cán bộ cần có những tư chất riêng “vừa hồng, vừa chuyên”, có bản lĩnh, đạo đức, cốt cách của ngoại giao Hồ Chí Minh. “Đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại là một đội ngũ đặc biệt: tin cậy về phẩm chất, nhạy bén về thời thế, sâu sắc về chiến lược, khôn khéo trong đàm phán và tinh tế trong ứng xử” [4, tr. 50]. Hoạt động ngoại giao, đối ngoại muốn đạt được mục tiêu “bất biến” là độc lập dân tộc thì trước hết cán bộ ngoại giao phải là người tuyệt đối trung thành với lý tưởng của Đảng, với lợi ích của nhân dân, luôn rèn luyện bản lĩnh chính trị và tư tưởng vững vàng, luôn ghi nhớ rằng đằng sau cán bộ ngoại giao là Tổ quốc, là Đảng, là nhân dân. Cố Tổng Bí thư khẳng định, “một nhà ngoại giao giỏi trước hết phải là một nhà chính trị giỏi, luôn lấy lợi ích của

quốc gia, của chế độ làm kim chỉ nam trong hành động” [3, tr. 145]. Muốn hoạt động ngoại giao của Đảng, của Nhà nước thực sự “vạn biến” trong phương cách ứng xử, thích ứng nhanh nhạy trong mọi điều kiện và hoàn cảnh, trước hết cán bộ ngoại giao phải là những người hành động quyền biến, kỹ năng thành thạo, nhạy bén về thời thế, linh hoạt và khôn khéo trong đàm phán quốc tế và tinh tế trong ứng xử, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và ngoại ngữ giỏi.

Bốn là, tiếp tục phát huy vai trò tiên phong và sức mạnh mềm của đối ngoại trong chiến lược ngoại giao. Đại hội XIII của Đảng đã xác định đối ngoại, ngoại giao giữ vai trò tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao uy tín và vị thế của đất nước. Nhận thức đúng vị trí, vai trò của đối ngoại để xác định những nhiệm vụ, yêu cầu của việc xây dựng một nền ngoại giao hiện đại, toàn diện. Đó là một nền ngoại giao tiên phong trong xây dựng thương hiệu quốc gia, tạo ra sức thu hút và quảng bá rộng rãi văn hóa Việt Nam ra bên ngoài. “Ngành ngoại giao cần đi đầu phối hợp với đối ngoại nhân dân và các ngành văn hóa, nghệ thuật, thông tin và truyền thông, phát huy hiệu quả sức mạnh mềm của đất nước, bắt đầu từ văn hóa” [3, tr. 121]. Đối ngoại phải tiên phong trong nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của đất nước bằng sức mạnh mềm như tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, truyền thống yêu nước, ý chí tự cường và bản sắc văn hóa dân tộc, là đường lối đối ngoại hòa bình, nhân văn, nhân ái, nghĩa tình, tâm công, xử lý các vấn đề quốc tế có nghĩa, có tình. Thông qua các phương tiện và hình thức thông tin, tuyên truyền, làm cho thế giới hiểu biết đường lối đối nội và đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, hiểu biết và yêu mến đất nước, con người Việt Nam. Đồng thời, ngành ngoại giao cần khuyến khích cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tổ chức các hoạt động gìn giữ, phát huy bản sắc dân tộc Việt Nam.

3. KẾT LUẬN

Quan điểm “kiên định về nguyên tắc” và “linh hoạt về sách lược” đối ngoại mà cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu ra là vấn đề then chốt, cốt lõi trong bản sắc ngoại giao “cây tre” của dân tộc Việt Nam vốn đã được hun đúc trong chiều dài lịch sử dân tộc và trở thành một vấn đề có tính phương pháp luận trong phong cách ngoại giao của Đảng, Nhà nước ta. Việc làm rõ nội hàm và một số nhiệm vụ đặt ra trong việc thực hiện “kiên định về nguyên tắc” và “linh hoạt về sách lược” đối ngoại trong quan điểm của cố Tổng Bí thư góp phần làm sâu sắc hơn ý nghĩa lý luận và thực tiễn trong đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước ta về hoạt động đối ngoại, ngoại giao hiện nay.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Nguyễn Phú Trọng (2022): *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Nguyễn Phú Trọng (2023): *Xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam toàn diện, hiện đại*

mang đậm bản sắc cây tre Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

4. Nguyễn Phú Trọng (2024): *Kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, quyết tâm xây dựng và phát triển nền đối ngoại, ngoại giao toàn diện, hiện đại, mang đậm bản sắc “cây tre Việt Nam”*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.



Ảnh: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch